

Số: 02/2025/QĐST-DS

Ninh Bình, ngày 01 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 280, 299, 320, 323 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 91 luật các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 10/2025/TLST- DS ngày 24/3/2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn:

+ Công ty Cổ phần M; địa chỉ: Tầng A, tòa nhà V, số 9, phường C, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp: ông Trần Huy H; bà Vũ Thị Thu H; bà Lê Thị Minh L; bà Vũ Thị Thu H1 (Theo văn bản ủy quyền số 199/2025/UQ-MARS ngày 05/2/2025 của Trưởng phòng Xử lý nợ Miền Bắc)

+ Ngân hàng TMCP Việt Nam T; địa chỉ: Tòa V, số A, phường Đ, thành phố Hà Nội).

Người đại diện hợp pháp: ông Phạm Tất T (*Theo văn bản ủy quyền số 259/2025/UQ-VPB (MARS) ngày 05/2/2025 của Giám đốc Trung tâm thu hồi nợ KHDN và Xử lý nợ pháp lý Ngân hàng TMCP Việt Nam T*)

- **Bị đơn:** Bà Lê Thị Hồng T, sinh năm 1971; địa chỉ: thôn 4A, phường T, tỉnh Ninh Bình.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ: tính đến hết ngày 24/7/2025 bà Lê Thị Hồng T còn nợ Công ty Cổ phần M và Ngân hàng TMCP Việt Nam T cụ thể:

- Nợ Công ty Cổ phần M tổng số tiền là: 1.029.410.434 đồng (Một tỷ không trăm hai mươi chín triệu, bốn trăm mười nghìn, bốn trăm ba tư đồng), cụ thể: Nợ gốc: 782.100.000 đồng; Nợ lãi và lãi chậm trả: 247.310.434 đồng (nợ lãi: 245.500.180 đồng, lãi chậm trả là 1.810.254 đồng),

- Nợ Ngân hàng TMCP Việt Nam T tổng số tiền là: 10.398.085 đồng (Mười triệu, ba trăm chín tám nghìn, không trăm tám lăm đồng), cụ thể: nợ gốc: 7.900.000 đồng; Nợ lãi và lãi chậm trả: 2.498.085 đồng (nợ lãi: 2.479.800 đồng và lãi chậm trả: 18.285 đồng).

2.2. Phương án trả nợ: chậm nhất đến hết ngày 24/8/2025 bà Lê Thị Hồng T phải có nghĩa vụ thanh toán cả gốc và lãi cho Công ty Cổ phần M và Ngân hàng TMCP Việt Nam T cụ thể:

- Trả cho Công ty Cổ phần M tổng số tiền là: 1.029.410.434 đồng (Một tỷ không trăm hai mươi chín triệu, bốn trăm mười nghìn, bốn trăm ba tư đồng), cụ thể: Nợ gốc: 782.100.000 đồng; Nợ lãi và lãi chậm trả: 247.310.434 đồng (nợ lãi: 245.500.180 đồng, lãi chậm trả là 1.810.254 đồng),

- Trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T tổng số tiền là: 10.398.085 đồng (Mười triệu, ba trăm chín tám nghìn, không trăm tám lăm đồng), cụ thể: nợ gốc: 7.900.000 đồng; Nợ lãi và lãi chậm trả: 2.498.085 đồng (nợ lãi: 2.479.800 đồng và lãi chậm trả: 18.285 đồng).

2.3. Kể từ ngày 25/8/2025 cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thoả thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thoả thuận về lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

2.3. Trường hợp bà Lê Thị Hồng T không trả được nợ hoặc trả nợ không đầy đủ theo thoả thuận thì Công ty Cổ phần M, Ngân hàng TMCP Việt Nam T có quyền yêu cầu Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp ngày 22/12/2022 là Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thửa số 274, Tờ bản đồ số: 5D, địa chỉ: thôn 4A, xã Đông Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình (nay là thôn 4A, phường Trung Sơn, tỉnh Ninh Bình). Thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DI 383184, Sổ vào sổ cấp GCN: CS 01884 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Bình cấp ngày 29/11/2022 đứng tên bà Lê Thị Hồng T để thu hồi nợ.

Trường hợp tài sản thế chấp không đủ thanh toán toàn bộ nợ vay thì bà Lê Thị Hồng T có nghĩa vụ trả nợ đến khi thanh toán hết nợ vay.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm: bà Lê Thị Hồng T phải nộp 21.701.000 đồng (hai mươi một triệu bảy trăm linh một nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (trong đó phải nộp 21.441.000 đồng án phí khoản vay của Công ty Cổ phần M và 260.000 đồng án phí khoản vay của Ngân hàng TMCP Việt Nam T.

Hoàn trả lại cho Công ty Cổ phần M số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 19.151.000 đồng (mười chín triệu một trăm năm mươi một đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000530 ngày 24/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp (nay là Cục thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình).

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.435.000 đồng (hai triệu bốn trăm ba mươi lăm đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000532 ngày 24/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp (nay là Cục thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 2 – Ninh Bình;
- Cục THADS tỉnh Ninh Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Đào Thị Huệ